

Bản án số: 183/2023/HS-ST

Ngày: 30-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Di - Giáo viên về hưu

2. Ông Nguyễn Công Danh - Giáo viên về hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ***tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Thiên L- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 176/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc H, sinh ngày 07-5-2005 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ A, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L1, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1978; tiền án: Không;

Tiền sự:

- Quyết định số 116/QĐ-XPHC ngày 26-7-2022 của Công an huyện L xử phạt Trần Ngọc H 3.250.000đ về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”.

- Quyết định số 38/QĐ-XPHC ngày 25-4-2023 của Công an huyện L xử phạt Trần Ngọc H 3.250.000đ về hành vi “*Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17-6-2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, có mặt.

2. Hồng Trúc K, sinh ngày 28-3-2006 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; HKTT: Không có; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồng Chánh P (đã chết) và bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1974; tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 18-5-2023 của Công an huyện L xử phạt Hồng Trúc K 4.000.000đ về hành vi “*Mang theo trong người vũ khí thô sơ có khả năng sát thương nhằm cố ý gây thương tích cho người khác*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17-6-2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, có mặt.

3. Đỗ Ngọc C, sinh ngày 30-8-2005 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; HKTT: Thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh C1, sinh năm 1968 và bà Đỗ Thị P1, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17-6-2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, có mặt.

4. Trần Thành N, sinh ngày 21-9-2005 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; HKTT: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1979 và bà Ngô Thị Thúy L3, sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17-6-2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hồng Trúc K: Bà Nguyễn Thị C2, sinh năm 1956; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Hồng Trúc K: Ông Lê Minh P2- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. (có mặt)

Bị hại:

- Chị Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bà Trần Thị L4, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn L1, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ông Nguyễn Thanh C1, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ A, ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào 00 giờ 00 phút ngày 15-06-2023, Trần Ngọc H, sinh ngày 07-5-2005; nơi cư trú: Tổ A ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius Fi màu đỏ (không rõ BKS) mượn của người đàn ông tên M1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi đến nhà Đỗ Ngọc C, sinh ngày 30-8-2005; HKTT: Thôn S, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình để rủ C đi cướp tài sản, C đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đen BKS 72G1-805.63 cùng H đi đến nhà của Hồng Trúc K, sinh ngày 28-3-2006; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để chơi. Tại đây, H tiếp tục rủ C, K đi tìm kiếm người đi đường không chế chiếm đoạt tài sản, K và C đồng ý. Để thực hiện ý định trên, K đi vào trong nhà của mình lấy ra một bình xịt hơi cay mà K đã đặt mua trên mạng trước đó và một con dao Thái Lan dài khoảng 20cm đưa cho C mang theo sử dụng làm hung khí.

Khi đi, H chở K bằng xe mô tô của H, K ngồi sau cầm theo bình xịt hơi cay. C điều khiển xe mô tô một mình và được K đưa cho cầm con dao Thái Lan. Khi đến khu vực cây xăng B thuộc thị trấn L thì gặp Trần Thành N, sinh ngày 21-9-2005; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (đang đi chơi cùng với một người bạn tên V). Thấy nhóm người của H, N nói V về trước. Lúc này, H, C, K rủ N đi cướp tài sản thì N đồng ý. C điều khiển xe mô tô chở N rồi cả nhóm cùng đi từ L qua xã A, rồi qua thành phố B để tìm người đi đường cướp tài sản.

Đến khoảng 03 giờ 05 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường V thuộc khu phố L, thị trấn L, phát hiện chị Trần Thị Tuyết M sinh năm 1980; nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại xe Vision, màu trắng, biển số 72K1-495.50 chở bà Trần Thị L4, sinh năm 1959; nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện L đi chợ sáng sớm để mua trái cây bán. Thấy vậy, H, K, C, N chặn đầu xe mô tô của chị M. K và C nhảy xuống xe, K cầm bình xịt hơi cay xịt vào người chị M và chị L4 còn C cầm dao Thái Lan đe dọa. Thấy vậy, chị M sợ bỏ xe chạy còn chị L4 đứng tại chỗ. Thấy chị M bỏ chạy, K đuổi theo cầm bình xịt hơi cay xịt vào người chị M, C cầm dao đe dọa và nói “*Tiền đâu đưa đây*”. Do sợ nên chị M chỉ tiền ở trong cốp xe, C mở cốp xe và lấy một chiếc túi xách màu đỏ bên trong có tiền và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu xanh và lên xe để N chở đi, K lên xe mô tô để H chở đi tẩu thoát.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, H, K, N, C đi theo hướng ngã tư M để về nhà của H. Trên đường đi, C nói N dừng xe để C ném con dao Thái Lan vào chậu hoa trước nhà của chị Phan Thị Hồng P3, sinh năm 1974; nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, K vứt bình xịt hơi cay ở địa điểm nào K không nhớ. Khi N chở C tẩu thoát, C mở túi xách ra lấy riêng trước số tiền 2.000.000 đồng, cùng với chiếc điện thoại Iphone 11, màu trắng bỏ vào trong túi quần. Sau đó, cả nhóm đi về nhà của H thuộc ấp H, xã P để chia tiền. Khi H, K chạy xe về đến nhà H trước thì H chia cho K số tiền 3.700.000 đồng và H số tiền 3.700.000 đồng. Khi C và N đến, H tiếp tục đem số tiền trong chiếc túi xách ra chia cho đều mỗi người 3.800.000 đồng, số tiền lẻ còn lại 470.000 đồng H giữ. Riêng C chiếm đoạt số tiền là 5.800.000 đồng. Tổng số tiền mà H, K, C và N đã chiếm đoạt của chị M là 25.070.000 đồng (Hai mươi lăm triệu

không trăm bảy mươi nghìn đồng) và điện thoại Iphone 11, màu xanh. Sau đó, cả nhóm giải tán và lấy số tiền vừa chiếm đoạt được để tiêu xài cá nhân.

Sau khi sự việc xảy ra, chị M và chị L4 đến Cơ quan Công an trình báo vụ sự việc. Đến ngày 17-6-2023, Cơ quan Công an phát hiện Trần Ngọc H, Hồng Trúc K, Đỗ Ngọc C, Trần Thành N và mời về trụ sở làm việc, qua làm việc H, K, N, C khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

- Tại bản Kết luận giám định số 5561/KL-KTHS ngày 30-8-2023 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ C3 tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 8 năm 2023) Đỗ Ngọc C có độ tuổi từ 17 năm 09 tháng đến 18 năm 03 tháng.

- Tại bản Kết luận giám định số 178/KL ngày 24-7-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Xe mô tô biển số 72F6 – 0524, phương tiện cần giám định: Số khung, số máy bị tẩy xóa, không xác định được số nguyên thủy.

- Tại bản Kết luận định giá số 60/KL-HĐĐGTS ngày 10-7-2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện L kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, loại 64G, màu xanh, số Imei 353892109908320 (đã qua sử dụng) trị giá 7.160.000 đồng (bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh (đã qua sử dụng) 01 chiếc túi xách màu xám, loại da tổng hợp có kích thước dài 28cm, rộng 10cm, cao 28cm (đã qua sử dụng). Số tiền 18.117.000 đồng (trong đó có 4.067.000 đồng là tiền tạm giữ của các bị can H, C và K và 14.050.000 đồng là số tiền tạm giữ của ông Nguyễn Thanh C1 (là cha ruột của C), ông Trần Văn L1 (cha ruột của H) và ông Trần Văn T (là cha ruột của N) đã tự nguyện bồi thường cho các bị cáo. Ngày 17-7-2023, cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị Trần Thị Tuyết M là chủ sở hữu.

- Đối với chiếc xe 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xa Sirius, màu đỏ đen BKS 72G1-805.63 (đã qua sử dụng). Ngày 28-8-2023, cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trao trả chiếc xe trên cho ông Nguyễn Thanh C1 (là cha ruột của C) là chủ sở hữu.

- Đối với 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, loại xe Dream, BKS 72F6-0524, màu trắng xanh (đã qua sử dụng). Đây là chiếc xe của K dùng số tiền chiếm đoạt được của chị M mua để làm phương tiện đi lại. Qua xác minh không rõ nguồn gốc nên ngày 28-8-2023, cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra quyết định tịch thu.

- Đối với bình xịt hơi cay, sau khi thực hiện hành vi phạm tội K đã vứt ở dọc đường, nhưng không nhớ rõ cụ thể địa điểm nên chưa tìm thấy.

- Đối với 01 con dao Thái Lan dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán nhựa màu vàng trên đầu cán dao có quấn sợi dây dù màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen (đã qua sử dụng). Hiện đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại số tiền 18.117.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, chị M không có yêu cầu gì thêm. Chị M cũng không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường số tiền 7.003.000 đồng mà K được chia phần tài sản chiếm đoạt được trong ngày 15-6-2023.

Tại bản Cáo trạng số 174/CT-VKS�Đ ngày 27-9-2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố các bị cáo Trần Ngọc H, Hồng Trúc K, Đỗ Ngọc C và Trần Thành N về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội "Cướp tài sản". Đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồng Trúc K từ 08 năm đến 05 năm 09 tháng năm 06 năm 03 tháng tù;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc C từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thành Nhân t 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán nhựa màu vàng trên đầu cán dao có quấn sợi dây dù màu trắng là công cụ dùng vào việc phạm tội; trả lại bị cáo K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen (đã qua sử dụng) là tài sản riêng của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại số tiền 18.117.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh (đã qua sử dụng), chị M không có yêu cầu gì thêm. Chị M cũng không yêu cầu bị can K phải bồi thường số tiền 7.003.000 đồng mà K chiếm đoạt nên không xem xét giải quyết.

- *Người bào chữa cho bị cáo K trình bày:* Thống nhất với quan điểm truy tố của đại diện VKS đối với bị cáo K. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét thêm về hoàn cảnh của bị cáo K cha mất sớm, mẹ đang đi chấp hành án. Bị cáo K phải ở với dì ruột, không được đi học, không có sự chăm sóc giáo dục đầy đủ của gia đình; bị cáo nhận thức hạn chế. Vì vậy đề nghị HĐXX cho bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện VKS đề nghị là 05 năm 09 tháng để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình và xã hội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông C1 và ông T trình bày:* Do các bị cáo C và N là người chưa thành niên, nhận thức chưa đầy đủ, bị rủ rê. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C và N.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của kiểm sát viên. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra; người đại diện hợp pháp của bị cáo Hồng Trúc K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên HĐXX vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo Điều 292, khoản 3 Điều 423 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 03 giờ 10 phút ngày 15-6-2023, trên tuyến đường V thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Trần Ngọc H, Hồng Trúc K, Trần Thành N và Đỗ Ngọc C đã có hành vi chặn xe mô tô của chị Trần Thị Tuyết M đang điều khiển phía sau chở chị Trần Thị L4 để xe ngã xuống đường. K cầm bình xịt hơi cay xịt vào người của chị M, C dùng dao Thái Lan dài 20cm, đe dọa chị L4 và chị M. Sau đó, C mở cốp xe mô tô của chị M để chiếm đoạt 01 chiếc túi xách màu xám, loại da tổng hợp bên trong đó có số tiền 25.070.000 đồng (Hai mươi lăm triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) và điện thoại Iphone 11, màu xanh của chị M với trị giá đã định là 7.160.000 đồng (Bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) để chia nhau tiêu xài.

Vì vậy, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” với tình tiết định khung tăng nặng “*...Sử dụng phương tiện nguy hiểm khác*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo

nhận thức rõ hành vi cướp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động và ý thức xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Trần Ngọc H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; có 02 tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Nên cần có hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo H.

Bị cáo Hồng Trú K có 01 tiền sự về hành vi mang theo trong người vũ khí thô sơ có khả năng sát thương nhằm cố ý gây thương tích cho người khác nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Bị cáo là người chuẩn bị hung khí, trực tiếp dùng bình xịt hơi cay vào bị hại. Nên cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo K.

Đối với các bị cáo Hồng Trú K, Đỗ Ngọc C, Trần Thành N phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Nên khi xem xét quyết định hình phạt cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự quy định về đường lối xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội đối với các bị cáo.

[4] Về vai trò đồng phạm:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc phân công vai trò cụ thể mà hành động mang tính bộc phát, nhất thời. Trong đó bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác; bị cáo K chuẩn bị hung khí và trực tiếp dùng bình xịt hơi cay vào bị hại nên có vai trò cao hơn các bị cáo còn lại.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H là người đã thành niên nhưng rủ rê các bị cáo chưa thành niên phạm tội. Nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H; các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H, C, N tác động gia đình bồi thường cho bị hại; bị hại chị M có đơn bãi nại cho tất cả các bị cáo. Nên áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo H, C, N; áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo K.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 con dao Thái Lan dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán nhựa màu vàng trên đầu cán dao có quấn sợi dây dù màu trắng là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen (đã qua sử dụng) là tài sản riêng của bị cáo K nên trả lại cho bị cáo K.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại chị M đã nhận lại số tiền 18.117.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về các vấn đề khác:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh (đã qua sử dụng) 01 chiếc túi xách màu xám, loại da tổng hợp có kích thước dài 28cm, rộng 10cm, cao 28cm (đã qua sử dụng). Số tiền 18.117.000 đồng (trong đó có 4.067.000 đồng là tiền tạm giữ của các bị can H, C và K và 14.050.000 đồng là số tiền tạm giữ của ông Nguyễn Thanh C1 (là cha ruột của C), ông Trần Văn L1 (cha ruột của H) và ông Trần Văn T (là cha ruột của N) đã tự nguyện bồi thường cho các bị cáo). Ngày 17-7-2023, cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị Trần Thị Tuyết M là chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với chiếc xe 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xa Sirius, màu đỏ đen BKS 72G1-805.63 (đã qua sử dụng). Ngày 28-8-2023, cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trao trả chiếc xe trên cho ông Nguyễn Thanh C1 (là cha ruột của C) là chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, loại xe Dream, BKS 72F6-0524, màu trắng xanh (đã qua sử dụng). Đây là chiếc xe của K dùng số tiền chiếm đoạt được của chị M mua để làm phương tiện đi lại. Qua xác minh không rõ nguồn gốc nên ngày 28-8-2023, cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra quyết định tịch thu là phù hợp.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H, Hồng Trúc K, Đỗ Ngọc C, Trần Thành N phạm tội “*Cướp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H **08 (tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-6-2023.

2.2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồng Trúc K **05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-6-2023.

2.3. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc C **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-6-2023.

2.4. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thành N **05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-6-2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán nhựa màu vàng trên đầu cán dao có quần sợi dây dù màu trắng;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen (đã qua sử dụng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 162/BB-CCTHADS ngày 28-9-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Ngọc H, Hồng Trúc K, Đỗ Ngọc C, Trần Thành N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30-10-2023). Đối với bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Điền;
- Nhà tạm giữ Công an H. Long Điền;
- PC10 và PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Long Điền;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Chi Cục THA dân sự huyện Long Điền;
- Các bị cáo; bị hại, NLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bình